

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 15- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Hòa Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày: 29/9/1996, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Tạ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/3/2021, đến ngày 09/3/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 06/3/2021, tại phòng trọ số 5B nhà trọ T thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bắt quả tang Lê Văn L đang cất giấu 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là chất ma túy); 01 bọc

nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa 11 viên nén màu cam trên mỗi viên nén có ghi chữ số 2021/NOE (nghĩ là chất ma túy) cùng một số vật chứng có liên quan nên lập biên bản quả tang, tạm giữ người và vật chứng để làm rõ.

Qua điều tra L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L xin số điện thoại người tên P (không rõ lai lịch) từ bạn của L tên B (không rõ lai lịch) để L liên lạc với P mua ma túy. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, L điện thoại cho P hỏi mua 01 bịch ma túy (dạng kẹo) với giá 250.000 đồng và 01 bịch ma túy loại Ketamine (Khay) với giá 5.500.000 đồng, P đồng ý và hẹn địa điểm và thời gian mua bán tại khu vực ngã tư A, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28/02/2021. Đến ngày 28/02/2021, L từ phòng trọ đón xe buýt đi đến điểm hẹn gặp P, L đưa cho P số tiền 8.000.000 đồng (trong đó 5.750.000 đồng là tiền L đặt mua ma túy vào ngày 27/02/2021, còn 2.250.000 đồng là tiền L nợ P trước đó). P đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Craven bên trong chứa 01 bịch ma túy loại Ketamine (Khay) và 01 bịch ny lon chứa 11 viên ma túy tổng hợp (dạng kẹo). Mua ma túy xong, L đi xe buýt về phòng trọ cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 06/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B kiểm tra phòng trọ phát hiện L tàng trữ trái phép chất ma túy nên bắt quả tang.

Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: 01 bịch nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa bóp có sọc đỏ (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 6,9583 gam.

Kết luận giám định số 1880/C09B ngày 29/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 11 viên nén màu cam, trên mỗi viên nén có ký hiệu 2021/NOE, đựng trong 01 gói nylon, được niêm phong gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, tổng khối lượng 5,6285 gam.

Ngày 06/3/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, Lê Văn L có kết quả dương tính với chất ma túy (Ketamine).

Quá trình điều tra, Lê Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Vật chứng thu giữ hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B quản lý bao gồm: 01 (một) gói niêm phong vụ số 287/KL-KTHS; 01 (một) gói niêm phong vụ số 1880/C09B; 01 (một) hũ nhựa màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết nứt và trầy xước, số IMEI 1: 868784035339175, số IMEI 2: 86874035339167.

* Lê Văn L không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT - VKS ngày 10 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn L, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính xong. Người đàn ông tên P là người bán ma túy cho L và người đàn ông tên B là người cho L số điện thoại của P để gọi điện thoại mua ma túy, không rõ lai lịch nên chưa làm việc, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, đề nghị tuyên bố Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo L thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 06/3/2021, tại phòng trọ số 5B nhà trọ T thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn L có hành vi cất giấu 6,9583 gam chất ma túy loại Ketamine; 5,6285 gam chất ma túy loại Methamphetamine và Ketamine mục đích để sử

dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên P là người bán ma túy cho L và người đàn ông tên B là người cho L số điện thoại của P để gọi điện thoại mua ma túy, không rõ lai lịch nên chưa làm việc, khi nào làm việc được xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn L Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, việc tàng trữ và sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội. Bởi lẽ người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, có lối sống buông thả dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với: 01 (một) gói niêm phong vụ số 287/KL-KTHS; 01 (một) gói niêm phong vụ số 1880/C09B; 01 (một) hũ nhựa màu trắng là tang vật trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết nứt và trầy xước, số IMEI 1: 868784035339175, số IMEI 2:

86874035339167 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 287/KL-KTHS; 01 (một) gói niêm phong vụ số 1880/C09B; 01 (một) hũ nhựa màu trắng là tang vật trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Trả cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết nứt và trầy xước, số IMEI 1: 868784035339175, số IMEI 2: 86874035339167.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Văn L chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sơ Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y